TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN Đ
TỈNH KIÊN G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 29/5/2023.
Về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ - TỈNH KIÊN G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lê Văn A**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành T

2. Ông Nguyễn Văn D

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phạm Thành N** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đ tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2023 về việc: "Xin ly hôn và nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Hoàng B**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: số 695/9 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Kim C**, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: số 350 ấp Lình Huỳnh, xã Lình Huỳnh, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Hoàng B trình bày như sau:*

- *Về hôn nhân*: Anh Lê Hoàng B và chị Nguyễn Kim C tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy Bn nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G cấp giấy chứng nhận kết hôn

ngày 12/4/2012. Quá trình chung sống giữa anh B và chị C lúc đầu rất vui vẽ, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau. Đến đầu năm 2021 do mâu thuẫn nên anh B và chị C đã ly thân nhau cho đến nay. Quá trình ly thân anh B và chị C không có liên lạc để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay xét thấy không còn tình cảm nên anh Lê Hoàng B yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Kim C.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống giữa anh B và chị C có 02 người con chung tên là Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 27/4/2019 hiện đang ở với anh B. Sau khi ly hôn anh B đồng ý giao 02 người con chung nêu trên cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh B trình bày giữa anh và chị C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Kim C trình bày::*

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Kim C và anh Lê Hoàng B tự tìm hiểu yêu thương nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy Bn nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/4/2012. Quá trình chung sống giữa chị C và anh B lúc đầu rất vui vẽ, hạnh phúc. Đến đầu năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân nhau từ nhiều năm nay. Quá trình ly thân chị và anh B không có liên lạc để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay anh Lê Hoàng B xin ly hôn với chị Nguyễn Kim C thì chị C cũng đồng ý ly hôn với anh B.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị C và anh B có 02 người con chung tên là Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 27/4/2019 hiện đang ở với anh B. Sau khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi 02 người con chung nêu trên đến tuổi trưởng thành và chị C không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị C trình bày giữa chị và anh B không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Lê Hoàng B yêu cầu được ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Kim C. Chị C cư trú trên địa bàn huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Kim C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Anh Lê Hoàng B và chị Nguyễn Kim C xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy Bn nhân dân phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/4/2012. Như vậy, hôn nhân giữa anh B và chị C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện anh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị C do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Xét yêu cầu của anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình chung sống với nhau, anh B trình bày cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị C có xảy ra mâu thuẫn do anh chị sống không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau và đã ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Hiện tại anh B và chị C không liên lạc, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên anh Lê Hoàng B đoàn tụ với chị Nguyễn Kim C để nuôi dạy con chung đến tuổi trưởng thành nhưng anh B vẫn kiên quyết muốn ly hôn với chị C. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Kim C cũng có lời khai khẳng định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh B cũng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cải nhau và đã ly thân nhau từ nhiều năm nay. Quá trình ly thân anh B và chị C không có liên lạc để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Qua đó chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa anh B và chị C đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nay anh B và chị C đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Anh Lê Hoàng B xác định trong quá trình chung sống với chị Nguyễn Kim C thì anh chị có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 10/3/2012 và Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 27/4/2019 hiện đang ở với anh B. Quá trình giải quyết vụ án anh B và chị C đã thỏa thuận sau khi ly hôn anh B đồng ý giao 02 người con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án tiến cũng đã ghi nhận được ý kiến của cháu Vinh là mong muốn được ở với Mẹ. Xét việc thỏa thuận nuôi con giữa anh B, chị C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các con chung cũng như đảm bảo sự phát triển toàn diện của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[3.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Hoàng B và chị Nguyễn Kim C đều không yêu cầu Tòa án xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh B xác nhận chị và chị C không có tài sản chung, không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình: Anh Lê Hoàng B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên Xử:**

1/. Về hôn nhân : Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hoàng B và chị Nguyễn Kim C.

2/. Về con chung : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Hoàng B. Giao cháu Nguyễn Quốc Vinh, sinh ngày 10/3/2012 và cháu Nguyễn Quốc Anh, sinh ngày 27/4/2019 cho chị Nguyễn Kim C tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Lê Hoàng B có quyền được thăm nom , chăm sóc , giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Hoàng B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Kim C không yêu cầu.

4/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên miễn xét.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Anh Lê Hoàng B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (B trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009819 ngày 21/4/2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G. Theo đó anh B không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên G;
- VKS huyện Hòn Đ;
- C cục THADS huyện Hòn Đ;
- Đương sự; UBND xã;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn A